

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/DS-PT.

Ngày: 31/5/2021

*“V/v Kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm, yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm và yêu cầu phản tố “Kiện đòi tiền công lái xe và bồi thường thiệt hại khi chấm dứt hợp đồng”.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Nam.

*Các Thẩm phán:* Bà Phạm Ngọc Hà.

Bà Nguyễn Thanh Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Hồng Phong - Thư ký TAND tỉnh Tuyên Quang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:**  
Ông Vũ Khánh Đại - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong các ngày 28 và ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 10/2021/DS-ST, ngày 13 tháng 4 năm 2021 về việc: *“Kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm, yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm và yêu cầu phản tố “Kiện đòi tiền công lái xe và bồi thường thiệt hại khi chấm dứt hợp đồng”.*

Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh Tuyên Quang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXPT-DS ngày 06 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Châu Văn H**, sinh năm 1981; Chị Ma Thị Th, sinh năm 1982. Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 06, thị trấn NH, huyện NH, tỉnh Tuyên Quang. Nơi ở hiện nay: Số nhà 83A, tổ 11, phường TH, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Châu Văn H: Bà Trần Thị Kim A.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Ma Thị Th là bà Ma Thị T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Lê Quý L

- Luật sư, Văn phòng Luật sư MHN, địa chỉ: Số nhà 52, tổ 5, đường C, phường KH, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang.

2. Bị đơn: Anh **Hoàng Văn C**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Tổ dân phố 14, thị trấn NH, huyện NH, tỉnh Tuyên Quang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Bà Hà Minh P - Luật sư, Văn phòng Luật sư MP, địa chỉ: Số nhà 322, tổ 09, phường PT, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Ma Thị S, sinh năm 1971. Địa chỉ: Tổ dân phố 14, thị trấn NH, huyện NH, tỉnh Tuyên Quang.

(Anh H, chị Th, ông Lê Quý L, anh C, chị S, bà Hà Minh P, bà Ma Thị T có mặt; bà Trần Thị Kim A vắng mặt)

### NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tranh tụng tại phiên toà nguyên đơn anh Châu Văn H, chị Ma Thị Th, đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:* Ngày 18/4/2016 anh Châu Văn H có thỏa thuận thuê anh Hoàng Văn C lái xe ô tô tải BKS: 22C- 041.26 cho gia đình anh H, khi thỏa thuận hai bên không lập hợp đồng bằng văn bản mà chỉ thỏa thuận bằng lời nói, cụ thể nội dung thỏa thuận như sau: Anh C trực tiếp lái xe ô tô tải BKS: 22C- 041.26 cho anh H, chạy chở nguyên vật liệu và theo công trình tại huyện Y, nếu lái xe đủ 20 ngày trở lên thì anh trả lương là 6.000.000đ/tháng; nếu trong tháng lái xe không đủ 20 ngày thì anh trả công cho anh C mỗi ngày đi làm là 200.000đ/ngày, còn những ngày không đi làm anh trả công cho anh C là 50.000đ/ngày; việc trả lương thường được thực hiện theo tháng, cũng có lúc dồn vào trả 01 lần, anh C khó khăn có thể ứng lương được nên anh H giao xe cho anh C trực tiếp quản lý trong thời gian đi làm. Việc anh H và anh C thỏa thuận với nhau chỉ có anh H và anh C biết, không có ai chứng kiến, chị Th chỉ nghe anh H nói lại là có thuê anh C lái xe.

Quá trình thực hiện thỏa thuận từ tháng 4/2016 đến hết tháng 01/2018 giữa anh H và anh C đã thực hiện đầy đủ, anh H đã thanh toán đầy đủ tiền công lái xe cho anh C hai bên không vướng mắc gì với nhau. Ngày 22/11/2018 anh H có gọi điện thoại cho anh C nhưng không liên lạc được, sau đó anh H có bảo vợ anh là chị Ma Thị Th nhắn tin báo cho anh C biết là hết tháng 11/2018 anh H sẽ chấm dứt thỏa thuận không tiếp tục thuê anh C lái xe nữa, lúc đó anh C có nhắn tin lại cho chị Th là nhất trí.

Thời điểm từ tháng 02/2018 đến tháng 11/2018 do anh C chạy không đủ 20 ngày/tháng mà trong 10 tháng anh C chỉ chạy được 50 ngày, nên anh H trả lương theo ngày với tổng số tiền là 25.000.000 đồng, cụ thể như sau:

Tiền công những ngày chạy: 50 ngày x 200.000đ/ngày = 10.000.000 đồng;

Tiền công những ngày không chạy: 250 ngày x 50.000đ/ngày = 12.500.000đ;

Hỗ trợ tiền xăng xe: 2.500.000đ.

Anh H, chị Th đã thanh toán đầy đủ cho anh C, khi thanh toán số tiền trên anh C không có ý kiến gì. Đến tháng 02/2019 chị Ma Thị S (vợ của anh C) nhắn tin cho chị Th nói không nhất trí với việc trả công nêu trên. Đến ngày 12/02/2019 sau khi nghỉ tết Nguyên đán xong chị Th đi làm thì được Ban giám hiệu trường Tiểu học Y, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang (nơi chị công tác) thông báo là có đơn đề nghị của anh Hoàng Văn C với nội dung: Anh C hợp đồng lái xe với chị từ tháng 4/2016 đến tháng 11/2018 theo mức lương thỏa thuận là 6.000.000đ/tháng, trong năm 2016 và năm 2017 đã thanh toán xong, không ai có ý kiến gì. Từ tháng 02/2018 đến tháng 11/2018 anh C cho rằng chị mới thanh toán số tiền 25.000.000đ, còn thiếu 35.000.000đ, anh C đề nghị nhà trường nhắc nhở chị thanh toán đầy đủ tiền cho anh C. Sau khi có đơn nhà trường có mời chị lên để hỏi rõ sự việc, chị đã trình bày rõ nội dung sự việc với nhà trường, nhà trường không xem xét xử lý chị bằng bất kỳ hình thức gì, không ảnh hưởng gì đến việc công tác của chị, chị không bị tạm đình chỉ công tác và chị cũng không bị mất thu nhập, nhưng sau khi có nội dung đơn trên ngày 12/4/2019 Báo đời sống và pháp luật có bài viết với nội dung “Tuyên Quang: Nữ giáo viên chân trong chân ngoài quyt tiền lương lái xe” trong bài báo có nêu rõ nội dung chị Ma Thị Th quyt tiền công lái xe của anh Hoàng Văn C, sau khi chị có phản hồi thì Báo đời sống và pháp luật đã đính chính bài báo và công khai xin lỗi chị. Việc anh C gửi đơn đến Trường Tiểu học Y và Phòng giáo dục và đào tạo thành phố TQ, anh C cung cấp hình ảnh và thông tin của vụ việc cho Báo đời sống và pháp luật xâm phạm đến uy tín, danh dự, nhân phẩm của chị. Nay, chị Th yêu cầu anh C có trách nhiệm bồi thường về uy tín, danh dự, nhân phẩm cho chị số tiền là 5.000.000đ.

Trong quá trình anh C lái xe cho anh H, chị Th không giữ gìn đã làm xe ô tô BKS: 22C- 041.26 bị hư hỏng phải sửa chữa nhiều, xe của anh H là xe mới mua, nên anh H, chị Th yêu cầu anh C có trách nhiệm bồi thường cho anh, chị số tiền sửa chữa xe là 11.955.000đ.

Do thời điểm từ tháng 02/2018 đến tháng 11/2018 anh C chạy không đủ 20 ngày/tháng mà trong 10 tháng anh C chỉ chạy được 50 ngày, nên anh H trả lương theo ngày với tổng số tiền là 25.000.000đ, anh H đã thanh toán đầy đủ cho anh C. Nay anh C có yêu cầu phản tố buộc anh H và chị Th phải trả số tiền công còn thiếu là 35.000.000đ, anh H và chị Th không nhất trí.

*Tại đơn phản tố và bản tự khai, biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết bị đơn anh Hoàng Văn C trình bày:* Do chị Ma Thị S (là vợ anh Hoàng Văn C) và chị Th công tác cùng Trường tiểu học xã N, huyện NH. Chị Th biết anh C làm nghề lái xe nên vào ngày 18/4/2016 chị Th thỏa thuận với chị S thuê anh C lái xe cho gia đình chị Th, anh H và trả lương là 6.000.000đ/tháng, việc thỏa thuận giữa chị S và chị Th bằng lời nói không có ai làm chứng. Sau đó thì anh C đi lái xe thuê cho anh H, chị Th theo công trình tại các huyện B và Y. anh C lái xe thuê cho anh H, chị Th đến ngày 24/11/2018 thì chị Th và anh H báo là hết tháng 11/2018 không thuê anh C lái xe nữa, trong quá trình thực hiện thỏa thuận từ tháng 4/2016

đến hết tháng 01/2018 hai bên thực hiện thỏa thuận bình thường và đã thanh toán đầy đủ tiền công cho anh, hai bên không có thắc mắc gì. Từ tháng 02/2018 đến tháng 11/2018 anh C vẫn lái xe theo công trình bên huyện Y, giữa anh và anh H, chị Th không có thỏa thuận nào khác về việc trả công.

Sau khi không thuê anh lái xe nữa, anh có đến nhà anh H, chị Th hỏi tiền công lái xe còn thiếu do anh H, chị Th trả tiền công từ tháng 02/2018 đến hết tháng 11/2018 với tổng số tiền là 25.000.000đ, nếu theo thỏa thuận ban đầu thì còn thiếu 35.000.000đ, anh đã đến nhà anh H, chị Th để đòi tiền công còn thiếu nhưng không gặp, gọi điện thoại đòi nhiều lần nhưng anh H và chị Th không trả cho anh. Nay anh C có yêu cầu phản tố buộc chị Th và anh H phải trả cho anh số tiền công lái xe còn thiếu là 35.000.000đ và tiền bồi thường thiệt hại do tự ý chấm dứt hợp đồng không báo trước là 33.000.000đ. Tổng cộng là 68.000.000đ. Do không gặp, không đòi được tiền công từ anh H, chị Th nên anh có viết đơn đề nghị gửi lên Trường Tiểu học Y và Phòng giáo dục và đào tạo thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang đề nghị can thiệp để chị Th trả tiền công lái xe cho anh chứ không có ý định làm mất danh dự, nhân phẩm, uy tín của chị Th, vì vậy chị Th yêu cầu anh bồi thường về uy tín, danh dự, nhân phẩm với số tiền là 5.000.000đ anh không nhất trí. Trong quá trình lái xe cho anh H, chị Th anh không gây tai nạn, hay xảy ra va chạm gì, còn những lần đem xe đi sửa tại các gara ô tô ở Y như anh H, chị Th trình bày là do xe cần thay mới những phụ tùng và bảo dưỡng, những lần đi sửa xe anh đều báo cho anh H và anh H nhất trí anh mới đem đi sửa. Nay anh H, chị Th yêu cầu anh bồi thường số tiền sửa chữa xe là 11.955.000đ anh không nhất trí.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Ma Thị S trình bày:* Do chị Th biết chồng chị (là anh C) làm nghề lái xe nên vào ngày 18/4/2016 chị Th có gọi điện thỏa thuận với chị để anh C về lái xe cho gia đình chị Th, lúc đó chị nhất trí và về bàn với anh C để anh C đi làm. Lúc đó chị và chị Th thỏa thuận anh C trực tiếp lái xe cho chị Th với số tiền công là 6.000.000đ/tháng, khi thỏa thuận không có ai chứng kiến. Trong quá trình thực hiện thỏa thuận từ tháng 4/2016 đến hết tháng 01/2018 hai bên thực hiện thỏa thuận bình thường, chị Th đã thanh toán đầy đủ tiền công lái xe cho anh C, không ai có ý kiến hay thắc mắc gì. Từ tháng 02/2018 đến tháng 11/2018 anh C vẫn lái xe cho gia đình chị Th và vẫn nghĩ chị Th thực hiện theo thỏa thuận cũ, chị được biết khoảng ngày 24/11/2018 chị Th điện cho anh C là hết tháng 11/2018 gia đình chị Th không thuê anh C lái xe nữa, lúc đó anh C nhất trí, không có ý kiến gì. Từ tháng 02/2018 đến hết tháng 11/2018 chị Th mới trả cho anh C số tiền công là 25.000.000đ, nếu theo thỏa thuận còn thiếu 35.000.000đ. Nay chị đề nghị anh H và chị Th phải trả cho anh C số tiền công còn thiếu là 35.000.000đ và tiền bồi thường thiệt hại do tự ý chấm dứt hợp đồng không báo trước là 33.000.000đ, tổng cộng là 68.000.000đ.

Tại phiên tòa sơ thẩm anh H không có mặt, chị Th và người đại diện theo ủy quyền rút toàn bộ yêu cầu buộc anh Hoàng Văn C phải bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền là 11.955.000đ; chị Ma Thị Th và người đại diện theo ủy

quyền của chị Th giữ nguyên yêu cầu buộc anh C phải bồi thường danh dự, nhân phẩm và uy tín số tiền là 5.000.000đ và chị Th yêu cầu khởi kiện bổ sung đối với chị Ma Thị S phải bồi thường danh dự, nhân phẩm và uy tín bị xâm phạm là 5.000.000đ. Không nhất trí với yêu cầu phản tố đòi tiền công lái xe của anh Hoàng Văn C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Lê Quý L trình bày: Nhất trí về việc rút toàn bộ yêu cầu buộc anh Hoàng Văn C phải bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền là 11.955.000đ của anh H và chị Th. Việc anh H thỏa thuận thuê anh C lái xe, chị Th không biết và việc thuê anh C lái xe đã chấm dứt từ tháng 11/2018 anh H đã thanh toán tiền công đầy đủ cho anh C và hai bên không có thắc mắc gì tại thời điểm trả tiền công, do vậy việc anh C có yêu cầu phản tố buộc anh H, chị Th trả 35.000.000đ tiền công còn thiếu là không đúng, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu phản tố.

Ngày 12/02/2019, anh Hoàng Văn C làm đơn đến Trường Tiểu học Y và Phòng giáo dục và đào tạo thành phố TQ, ngoài ra anh C còn cung cấp thông tin vụ việc và hình ảnh của chị Th cho Báo đời sống và pháp luật, chị Th là giáo viên việc làm của anh C đã ảnh hưởng kết quả đánh giá phân loại của năm công tác và tâm lý của chị Th, gây hoang mang đến phụ huynh học sinh trong trường. Chị Ma Thị S đăng tải hình ảnh của chị Th trên Facebook và có những bình luận ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, nhân phẩm của chị Th. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ma Thị Th buộc anh Hoàng Văn C và chị Ma Thị S mỗi người phải bồi thường danh dự, nhân phẩm và uy tín bị xâm phạm với số tiền là 5.000.000đ.

Tại phiên tòa sơ thẩm anh Hoàng Văn C và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh C - bà Hà Minh P: Rút yêu cầu bồi thường thiệt hại do tự ý chấm dứt hợp đồng không báo trước với số tiền là: 33.000.000đ (*Ba mươi ba triệu đồng*). Giữ nguyên yêu cầu buộc anh H và chị Th phải trả số tiền công lái xe còn thiếu là 35.000.000đ.

Do anh H và chị Th không thanh toán số tiền công lái xe còn thiếu nên anh C có làm đơn đề nghị Ban giám hiệu nhà trường nhắc nhở chị Th trả tiền công lái xe cho anh chứ không có ý định làm mất danh dự, nhân phẩm, uy tín của chị Th. Tại phiên tòa chị Th bổ sung yêu cầu chị S bồi thường thiệt hại do uy tín, danh dự và nhân phẩm là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của chị Th.

Chị Ma Thị S nhất trí với ý kiến của anh Hoàng Văn C và không nhất trí bồi thường danh dự, nhân phẩm và uy tín cho chị Th.

Vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện NH đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 27 tháng 01 năm 2021, của Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh Tuyên Quang đã tuyên xử: Căn cứ khoản 3, khoản 6 Điều

26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 5, khoản 1 Điều 147; Điều 200; điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 3 Điều 218; Các Điều 244, 259, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 119, 357 Bộ luật dân sự. Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện về tranh chấp bồi thường thiệt hại về tiền sửa chữa xe 11.955.000đ của anh Châu Văn H, chị Ma Thị Th đối với anh Hoàng Văn C. Anh Châu Văn H và chị Ma Thị Th có quyền khởi kiện lại vụ án và thời hiệu khởi kiện vẫn còn thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện bồi thường danh dự, nhân phẩm, uy tín và tổn thất tinh thần của nguyên đơn chị Ma Thị Th đối với anh Hoàng Văn C.

3. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn anh Hoàng Văn C. Buộc anh Châu Văn H và chị Ma Thị Th có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Hoàng Văn C số tiền là 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng). Chia ra: Anh Châu Văn H có nghĩa vụ trả 17.500.000đ; chị Ma Thị Th có nghĩa vụ trả 17.500.000đ.

Ngoài ra bản án tuyên về án phí và quyền kháng cáo bản án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/02/2021, nguyên đơn anh Châu Văn H, chị Ma Thị Th có đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án nhân dân huyện NH xét xử bác đơn khởi kiện của chúng tôi mà chấp nhận nội dung phản tố của bị đơn một cách không có căn cứ, đồng thời vi phạm trong quá trình điều tra và đánh giá chứng cứ không đúng theo luật định. Chúng tôi kháng cáo toàn bộ nội dung bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS-ST, ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện NH. Khi Tòa án tỉnh Tuyên Quang yêu cầu, chúng tôi sẽ cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử huỷ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện NH, để điều tra, xét xử lại, vì Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng, nguyên đơn cho rằng tại Tòa án cấp sơ thẩm nguyên đơn không rút yêu cầu về việc đề nghị anh Hoàng Văn C bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền là 11.955.000đ, mà vẫn đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa phúc thẩm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ nội dung kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện NH.

- Ý kiến phát biểu quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã thực hiện đảm bảo các thủ tục về phiên tòa phúc thẩm, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa

đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của anh Châu Văn H và chị Ma Thị Th là hợp lệ trong hạn luật định. Nội dung kháng cáo nằm trong nội dung bản án sơ thẩm.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, 2 Điều 308; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn; Đề nghị sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS - ST, ngày 27/01/2021, của Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh Tuyên Quang, về việc rút yêu cầu phản tố của anh C yêu cầu anh Châu Văn H và chị Ma Thị Th bồi thường thiệt hại do tự ý chấm dứt hợp đồng không báo trước với số tiền 33.000.000đ (Ba mươi ba triệu đồng).

- Về án phí anh Châu Văn H và chị Ma Thị Th phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về trình tự, thủ tục kháng cáo:

Ngày 28/02/2021 anh Châu Văn H, chị Ma Thị Th kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 27/01/2021, của Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh Tuyên Quang. Việc kháng cáo được thực hiện trong thời hạn luật định, nội dung kháng cáo và quyền kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật, nên các đơn kháng cáo nêu trên được chấp nhận là hợp lệ.

[2]. Về nội dung vụ án: Ngày 18/4/2016, anh Châu Văn H có thỏa thuận bằng lời nói thuê anh Hoàng Văn C lái xe ô tô tải BKS: 22C- 041.26 cho gia đình anh H, vận chuyển nguyên vật liệu theo công trình tại huyện Y, mức lương 6.000.000 đồng/tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng từ tháng 4/2016 đến hết tháng 01/2018, giữa anh H và anh C vẫn thực hiện hợp đồng đầy đủ, anh H đã thanh toán đầy đủ tiền công lái xe cho anh C, hai bên không vướng mắc gì về tiền công.

Ngày 22/11/2018, anh H và chị Ma Thị Th (Vợ anh H) đã thông tin báo cho anh C biết là hết tháng 11/2018, anh H sẽ chấm dứt thỏa thuận không thuê anh C lái xe nữa, lúc đó anh C có nhắn tin lại cho chị Th là nhất trí.

Sau khi không thuê anh C lái xe nữa, anh C đã đến nhà anh H, chị Th hỏi tiền công lái xe còn thiếu, do anh H, chị Th mới trả tiền công từ tháng 02/2018 đến hết tháng 11/2018 với tổng số tiền là 25.000.000đ, còn thiếu 35.000.000đ, nhưng không gặp, gọi điện thoại đòi nhiều lần nhưng anh H và chị Th không trả. Vì vậy anh C viết đơn đề nghị Trường Tiểu học Y và Phòng giáo dục và đào tạo thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang, can thiệp để chị Th trả tiền công lái xe cho anh C.

- Do bức súc về việc anh C gửi đơn đề nghị Trường Tiểu học Y và Phòng giáo dục và đào tạo thành phố TQ can thiệp để chị Th trả tiền công, ngoài ra anh C còn cung cấp thông tin vụ việc và hình ảnh của chị Th cho Báo đời sống và pháp luật. Vì vậy chị Th và anh H khởi kiện yêu cầu anh C bồi thường số tiền

sửa chữa xe là 11.955.000đ, đồng thời chị Th còn yêu cầu anh C bồi thường về uy tín, danh dự, nhân phẩm với số tiền 5.000.000đ và anh C có đơn yêu cầu phản tố buộc chị Th và anh H phải trả cho anh số tiền công lái xe còn thiếu 35.000.000đ và tiền bồi thường thiệt hại do tự ý chấm dứt hợp đồng không báo trước 33.000.000đ. Tổng cộng 68.000.000đ.

Tại phiên tòa sơ thẩm anh H, chị Th và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của anh H đã rút nội dung khởi kiện về việc yêu cầu anh Hoàng Văn C bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 11.955.000đ, bị đơn anh Hoàng Văn C và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của anh C cũng rút yêu cầu bồi thường thiệt hại do bị chấm dứt hợp đồng mà không được báo trước với số tiền 33.000.000đ, đồng thời chị Th khởi kiện bổ sung yêu cầu chị Ma Thị S (vợ anh C) bồi thường về uy tín, danh dự, nhân phẩm với số tiền 5.000.000đ.

Việc nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với anh Hoàng Văn C về việc bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 11.955.000đ đã được Tòa án nhân dân huyện NH đình chỉ giải quyết.

Đối với nội dung kháng cáo của anh Châu Văn H, chị Ma Thị Th tiếp tục đề nghị HĐXX phúc thẩm xem xét yêu cầu anh Hoàng Văn C bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 11.955.000đ, anh H và chị Th cho rằng tại Tòa án cấp sơ thẩm anh H và chị Th không rút yêu cầu khởi kiện về bồi thường số tiền 11.955.000đ, người đại diện theo uỷ quyền rút yêu cầu anh Hoàng Văn C bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 11.955.000đ nguyên đơn không được biết. HĐXX xét thấy, tại biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 27/01/2021 thể hiện anh H vắng mặt, người đại diện theo uỷ quyền cho anh H là bà Trần Thị Kim A có mặt, chị Th và người đại diện theo uỷ quyền cho chị Th là bà Ma Thị T có mặt, tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền cho anh H là bà Trần Thị Kim A đã rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu anh Hoàng Văn C bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 11.955.000đ, ý kiến của chị Th cũng nhất trí với ý kiến của người đại diện theo uỷ quyền của anh H (bút lục 319), ngoài ra tại bài phát biểu về quan điểm giải quyết vụ án ngày 27/01/2021 của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NH cũng thể hiện chị Th và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của anh H rút toàn bộ yêu cầu anh Hoàng Văn C phải bồi thường thiệt hại về tài sản và đề nghị HĐXX đình chỉ yêu cầu anh Hoàng Văn C bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 11.955.000đ, (bút lục 303a đến 303đ). Tại bản án số 01 ngày 27/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện NH đã đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện tranh chấp bồi thường thiệt hại về tiền sửa chữa xe 11.955.000đ của anh Châu Văn H, chị Ma Thị Th đối với anh Hoàng Văn C. Anh Châu Văn H và chị Ma Thị Th có quyền khởi kiện lại vụ án và thời hiệu khởi kiện vẫn còn thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác. Do nội dung tranh chấp chưa được giải quyết theo trình tự sơ thẩm, nên HĐXX phúc thẩm không xem xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn về yêu cầu anh Hoàng Văn C bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 11.955.000đ.

Đối với nội dung kháng cáo của chị Th yêu cầu anh C bồi thường về uy tín, danh dự, nhân phẩm với số tiền 5.000.000đ, vì anh C gửi đơn đề nghị



Trường Tiểu học Y và Phòng giáo dục và đào tạo thành phố TQ can thiệp để chị Th trả tiền công, ngoài ra anh C còn cung cấp thông tin vụ việc và hình ảnh của chị Th cho Báo đời sống và pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác minh tại Trường Tiểu học Y và Phòng giáo dục và đào tạo thành phố TQ, thì việc gửi đơn của anh C đến Trường và Phòng giáo dục và đào tạo không ảnh hưởng đến việc dạy học của chị Th, chị Th cũng không bị đình chỉ công tác, không bị mất thu nhập hàng tháng và không ảnh hưởng đến kết quả xếp loại cuối năm của chị Th, (bút lục 145 ; 159 ; 160 ; 228). Báo Pháp luật và đời sống cũng đã đăng chính bài viết và Ban biên tập báo đã xin được cáo lỗi với chị Ma Thị Th, (bút lục 116, 117). Hội đồng xét xử sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện bồi thường danh dự, nhân phẩm, uy tín và tổn thất tinh thần của chị Ma Thị Th đối với anh Hoàng Văn C là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm chị Th không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, do đó không có cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo của chị Th.

Đối với nội dung khởi kiện bổ sung của chị Th yêu cầu chị Ma Thị S bồi thường về uy tín, danh dự, nhân phẩm số tiền 5.000.000đ, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 18/3/2020 (bút lục 222), chị Th bổ sung nội dung khởi kiện yêu cầu chị S phải bồi thường danh dự, nhân phẩm và uy tín số tiền 5.000.000đ, vì yêu cầu khởi kiện bổ sung của chị Th vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét giải quyết trong cùng một vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm chị Th tiếp tục kháng cáo yêu cầu chị Ma Thị S phải bồi thường danh dự, nhân phẩm và uy tín số tiền 5.000.000đ. HĐXX xét thấy, tại phiên tòa sơ thẩm ngày 18/3/2020, chị Th mới khởi kiện bổ sung, nội dung khởi kiện chưa được xem xét giải quyết theo trình tự sơ thẩm, do vậy HĐXX phúc thẩm không xem xét giải quyết.

Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn anh Hoàng Văn C yêu cầu nguyên đơn anh Châu Văn H và chị Ma Thị Th trả số tiền công 35.000.000đ, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo hồ sơ vụ án thể hiện: Chị Ma Thị Th thoả thuận với chị Ma Thị S để anh Hoàng Văn C (chồng chị S) đi lái xe ô tô tải cho vợ chồng anh H và chị Th. Anh H, chị Th có nghĩa vụ trả tiền công cho anh C với mức 6.000.000đ/tháng (*Sáu triệu đồng*)/tháng. Trong quá trình thực hiện thoả thuận từ tháng 4/2016 đến hết tháng 01/2018, hai bên thực hiện đúng theo thoả thuận, anh H và chị Th đã thanh toán đầy đủ tiền công lái xe cho anh C mỗi tháng 6.000.000đ, không bên nào có ý kiến thắc mắc gì, tại phiên tòa phúc thẩm anh H xác nhận trong quá trình thực hiện thoả thuận việc anh C lái xe cho anh, hai bên không có thoả thuận nào khác về mức tiền công lái xe. Từ tháng 02/2018 đến tháng 11/2018, anh C vẫn tiếp tục lái xe cho vợ chồng anh H chị Th, đến ngày 24/11/2018 chị Th gọi điện thoại thông báo cho anh C là hai bên chấm dứt hợp đồng lái xe thuê, lúc đó anh C nhất trí không có ý kiến gì. Sau khi chấm dứt hợp đồng với anh C. Anh H, chị Th chỉ trả tiền công lái xe cho anh C tính từ tháng 02/2018 đến hết tháng 11/2018 với tổng số tiền 25.000.000đ. Như vậy, theo thoả thuận thì anh H, chị Th còn thiếu

của anh C số tiền công lái xe 35.000.000đ, yêu cầu của anh C được chứng minh bằng sổ chấm theo dõi ngày công của anh Hoàng Văn C làm cho Công ty TNHH VA từ tháng 3 năm 2017 đến tháng 9 năm 2017, tại xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, thể hiện anh C tháng 3/2017 làm 04 ngày công, tháng 4/2017 làm 08 ngày công, tháng 5/2017 làm 26 ngày công, tháng 6/2017 làm 14 ngày công, tháng 7/2017 làm 19 ngày công, tháng 8/2017 làm 30 ngày công, tháng 9/2017 làm 09 ngày công (bút lục 273, 274, 275), qua đó thể hiện rằng nhiều tháng anh C lái xe thuê cho anh H và chị Th không đủ 20 ngày/tháng nhưng anh H và chị Th vẫn thanh toán cho anh C số tiền 6.000.000đ/tháng. Vì vậy anh C có đơn phản tố yêu cầu anh H, chị Th trả số tiền 35.000.000đ là hoàn toàn có căn cứ, bản án sơ thẩm xử buộc anh H, chị Th phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Hoàng Văn C số tiền là 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) là đúng quy định pháp luật.

Đối với ý kiến của anh H, chị Th cho rằng vợ chồng anh chị thoả thuận với anh C: Nếu anh C lái xe đủ 20 ngày/tháng trở lên thì anh H, chị Th trả lương 6.000.000đ/tháng; nếu trong tháng lái xe không đủ 20 ngày thì anh trả công cho anh C mỗi ngày đi làm 200.000đ/ngày, còn những ngày anh C không đi làm anh trả công cho anh C 50.000đ/ngày, Hội đồng xét xử thấy rằng anh C lái xe thuê cho vợ chồng anh H chị Th nhưng không có sổ sách ghi chép theo dõi ngày công cụ thể, từ tháng 4/2016 đến hết tháng 01/2018, anh H, chị Th vẫn trả tiền công lái xe cho anh C đầy đủ mỗi tháng 6.000.000đ. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà phúc thẩm anh H, chị Th không cung cấp được bất cứ chứng cứ, tài liệu nào để chứng minh việc anh H, chị Th thoả thuận nội dung: “Nếu anh C lái xe đủ 20 ngày/tháng trở lên thì anh H, chị Th trả lương 6.000.000đ/tháng; nếu trong tháng lái xe không đủ 20 ngày thì anh trả công cho anh C mỗi ngày đi làm 200.000đ/ngày, còn những ngày anh C không đi làm anh trả công cho anh C 50.000đ/ngày”, do đó không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của anh H, chị Th.

Đối với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị HĐXX phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm số 01 ngày 27/01/2021 của Toà án nhân dân huyện NH, đề Toà án cấp sơ thẩm điều tra xét xử lại, HĐXX xét thấy: Tại Toà án cấp sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên toà trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã tuân theo các quy định của pháp luật, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách đương sự tham gia tố tụng, xác minh, thu thập chứng cứ đảm bảo theo đúng quy định tại các Điều 26, 35, 68, 93, 97 và Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, về việc huỷ bản án.

Đối với việc rút yêu cầu phản tố của anh C về việc yêu cầu anh H và chị Th bồi thường thiệt hại do bị chấm dứt hợp đồng mà không được báo trước với số tiền 33.000.000đ, nhưng Toà án cấp sơ thẩm không đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố của anh C là có thiếu sót. HĐXX sửa bản án về phần rút yêu cầu bồi thường thiệt hại do bị chấm dứt hợp đồng mà không được báo trước với số tiền 33.000.000đ của anh Hoàng Văn C.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo nên anh Châu Văn H và chị Ma Thị Th phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Châu Văn H và bà Ma Thị Th, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2021/DS - ST, ngày 27/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh Tuyên Quang, như sau:

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện về tranh chấp bồi thường thiệt hại về tiền sửa chữa xe 11.955.000đ (Mười một triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng) của anh Châu Văn H, chị Ma Thị Th đối với anh Hoàng Văn C. Anh Châu Văn H và chị Ma Thị Th có quyền khởi kiện lại vụ án và thời hiệu khởi kiện vẫn còn thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện bồi thường danh dự, nhân phẩm, uy tín và tổn thất tinh thần của nguyên đơn chị Ma Thị Th đối với anh Hoàng Văn C.

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn anh Hoàng Văn C. Buộc anh Châu Văn H và chị Ma Thị Th có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Hoàng Văn C số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng). Trong đó anh Châu Văn H có nghĩa vụ trả 17.500.000đ (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng); chị Ma Thị Th có nghĩa vụ trả 17.500.000đ (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

2. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 27/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh Tuyên Quang như sau: Đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố của anh Hoàng Văn C về việc yêu cầu anh Châu Văn H và chị Ma Thị Th bồi thường thiệt hại do tự ý chấm dứt hợp đồng không báo trước với số tiền 33.000.000đ (Ba mươi ba triệu đồng), anh C có quyền khởi kiện lại vụ án, nếu thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

3. Anh Châu Văn H và chị Ma Thị Th phải liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 1.750.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó chị Th phải chịu số tiền 875.000đ (Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), anh H phải chịu số tiền 875.000đ (Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). anh H đã nộp 298.875đ (Hai trăm chín mươi tám nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng), tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006003 ngày 17/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NH, nay khấu trừ chuyển thành tiền án phí anh H còn phải nộp tiếp 576.125đ (Năm trăm bảy mươi sáu nghìn một trăm hai mươi lăm đồng) án phí.

Chị Ma Thị Th được miễn án phí đối với yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm và uy tín bị xâm phạm.

Trả lại cho anh Hoàng Văn C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số 0006013 ngày 17/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NH, tỉnh Tuyên Quang.

*“Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có yêu cầu thi hành án của anh C, nếu anh H và chị Th chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thanh toán theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự cho đến khi trả xong số tiền nêu trên”.*

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Châu Văn H và chị Ma Thị Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai thu số 0002241 ngày 24/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NH. Anh H, chị Th đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (31/5/2021).

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang ;
- TAND huyện NH;
- CCTHA DS huyện NH;
- Các đương sự;
- Lưu VPTA (HCTP);
- Lưu HS vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Nam**